

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Minh Hạnh;
2. Ông Lô Văn Vinh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết A - sinh ngày 08 tháng 02 năm 1993 tại huyện TK, tỉnh Nghệ An. Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: X2 TT, xã KT, huyện TK, tỉnh NA; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Ph, sinh năm 1963 và bà Đào Thị M, sinh năm 1966; Vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 24/7/2014 bị TAND huyện TK xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/3/2017, ngày 29/3/2018 bị 2014 bị TAND huyện TK xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 12/01/2019, ngày 14/8/2019 bị TAND huyện TK xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: năm 2008 bị Công an huyện TK xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”, năm 2009 bị TAND huyện TK xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo hiện nay đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An theo bản án số 53/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Lê Th, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Bản KĐ, xã TN, huyện CC, tỉnh NA. Vắng mặt.
2. Anh Phạm Hoàng Tr, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Xóm TH, xã TH, huyện QH, tỉnh NA. Vắng mặt.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
 1. Anh Lê Văn Ng, sinh năm 1994.
Địa chỉ: X1 DN, xã KT, huyện TK, tỉnh NA. Vắng mặt.
 2. Anh Trần Văn S, sinh năm 1993.
Địa chỉ: X1, xã TK, huyện TK, tỉnh NA. Vắng mặt.
- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1999.
Địa chỉ: X10, xã TS, huyện AS, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/3/2019, Nguyễn Viết A đến nhà anh LT tại Bản KĐ, xã TN, huyện CC, tỉnh NA làm việc và ở lại nhà anh T. Đến khoảng 17h ngày 03/4/2019, A cùng với Nguyễn Duy M, trú tại X10, xã TS, huyện AS, tỉnh NA và anh Phạm Hoàng Tr, trú tại Xóm TH, xã TH, huyện QH, tỉnh NA ăn cơm, uống rượu tại nhà anh T. Đến khoảng 17h 30 phút cùng ngày, khi mọi người vào trong phòng của gia đình anh T ngủ thì A thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng (Gold) của anh Tr để trên chiếu nên A đã nảy sinh ý định và lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần bên phải của A đang mặc trên người. Sau đó, A nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu đơn xanh – đen- bạc, BKS: 37N1-262.80 của anh T đang dựng ở ki ốt sửa chữa xe máy ở trong khu vực nhà anh T có chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện nên A đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đó. Để tránh bị nghi ngờ, A rủ M cùng đi ra quán cà phê Hoa Mai thuộc xã Đình Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh NA để lấy chiếc xe mô tô mang BKS 124.64 của anh T gửi ở đó. M đồng ý đi cùng với A. A lấy chiếc xe mô tô BKS 37N1-262.80 ở trong ốt sửa xe của anh T điều khiển chở anh M đi ra quán cà phê Hoa Mai. Sau khi lấy chiếc xe của anh T gửi ở quán cà phê Hoa Mai thì A nói M điều khiển chiếc xe đó để về nhà anh T, còn A điều khiển chiếc xe 37N1-262.80 chạy phía sau, nhưng A lại điều khiển xe chạy về nhà ở X2 TT, xã KT, huyện TK, tỉnh NA. Đến ngày 20/4/2019, A điều khiển xe mô tô 37N1-262.80 đến nhà anh Lê Văn Ng, trú tại X1 DN, xã KT, huyện TK, tỉnh NA. Tại đây, A đã vay của anh Ng số tiền 5.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô mà A đã lấy của anh T cho anh Ng làm tin. Khoảng ba ngày sau, A lại tiếp tục đến nhà anh Ng vay thêm số tiền 2.000.000 đồng và A

để lại chiếc điện thoại mà A lấy của anh Tr làm tin. Toàn bộ số tiền mà A vay của anh Ng, A đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 18/9/2019 cơ quan điều tra Công an huyện Con Cuông đã ra quyết định khởi tố bị can Nguyễn Viết A về tội “Trộm cắp tài sản”.

Trong quá trình Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông đang điều tra hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của A xảy ra vào ngày 03/4/2019 thì ngày 01/5/2019, A lại phạm tội Trộm cắp tài sản tại xã Kỳ Tân, huyện TK, tỉnh NA. Ngày 14/8/2019 A bị Tòa án nhân dân huyện TK xử phạt 12 tháng tù giam.

Vật chứng của vụ án: cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave màu sơn xanh đen bạc mang BKS: 37N1-262.80 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng (Gold).

Tại kết luận định giá tài sản vào ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Con Cuông: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh đen bạc, loại WAVE mang BKS 37N1-262.80 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là: 12.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản vào ngày 24/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Con Cuông: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 màu vàng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 2.250.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Hiện đã trả lại xe mô tô BKS 37N1-262.80 cho chủ sở hữu là anh LT; trả lại chiếc điện thoại di động cho anh Phạm Hoàng Tr (theo quyết định xử lý vật chứng số 36 ngày 26/9/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông).

Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không giải quyết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Ng yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 56/CT-VKS-CC ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử đề nghị: giữ nguyên việc truy tố bị cáo Nguyễn Viết A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm p khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24

tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Viết A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 03/4/2019, tại nhà anh LT bản KĐ xã TN, huyện CC, tỉnh NA, Nguyễn Viết A đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh – đen - bạc biển kiểm soát 37N1 –

262.80 của an LT, chiếc xe có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 12.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng của anh Phạm Hoàng Tr. Chiếc điện thoại có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 2.250.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà A trộm cắp là 14.250.000 đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện là lén lút, lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội A phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, hám lợi bất chính và để có tiền tiêu xài bị cáo đã ngang nhiên trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của mình. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu ngoài ra còn có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản, mặc dầu đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lao động cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chưa có vợ con, sống phụ thuộc vào bố mẹ, tài sản riêng không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh LT và anh Phạm Hoàng Tr đã nhận lại tài sản, trong quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên miễn xét.

Trong vụ án này còn có anh Lê Văn Ng là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại do A trộm cắp mà có với số tiền là 7.000.000 đồng, nhưng trong quá trình nhận cầm cố Ng không biết tài sản trên do A trộm cắp nên Ng không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, song cũng cần nhắc nhở Ng khi nhận cầm cố tài sản cần tìm hiểu rõ nguồn gốc để tránh tiếp tay cho tội phạm. Về dân sự, tại phiên tòa anh Ng vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra anh yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 2.000.000 đồng tiền

cầm cố chiếc điện thoại. Xét thấy yêu cầu của anh Ng là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc bị cáo phải bồi thường.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết A 02 (hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại bản án số 53/2019/HS-ST ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh Nghệ A. Buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Viết A phải bồi thường cho anh Lê Văn Ng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Viết A phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Hồng Lợi